

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 137/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-11-2020

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhâm.
2. Ông Nguyễn Văn Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 481/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Bùi Thị N, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp BC, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: anh Trương Văn U, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp BC, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(chị N, anh U có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/8/2020, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, chị Bùi Thị N trình bày:

Về hôn nhân: chị với anh U chung sống vào năm 1992 trên tinh thần tự nguyện, cha mẹ tổ chức đám theo phong tục tại địa phương nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn.

Trong thời gian chung sống giữa chị và anh U thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân là anh chị bất đồng quan điểm, ý kiến cuộc sống luôn căng thẳng, không còn hạnh phúc. Chị và anh U đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn để tiếp tục chung sống nhưng không thành. Xét thấy hiện nay chị không còn tình cảm với anh U, tiếp tục chung sống cũng không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn.

- *Về con*: chị và anh U có 02 người con là Trương Thị B, sinh năm 1993 và Trương Văn Chí L, sinh năm 2000, hiện nay con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ*: chị và anh U tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trương Văn U trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa:

- *Về hôn nhân*: anh và chị N chung sống vào năm 1992 trên tinh thần tự nguyện, cha mẹ có tổ chức đám theo phong tục tại địa phương nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn.

Trong thời gian chung sống giữa anh và chị N có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh chị đồng quan điểm, mỗi người có một suy nghĩ, cách sống khác nhau, cuộc sống cũng vì vậy không còn hạnh phúc. Anh và chị N cũng nhiều lần hòa giải, hàn gắn nhưng không thành. Nay chị N yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- *Về con*: anh và chị N có 02 người con là Trương Thị B, sinh năm 1993 và Trương Văn Chí L, sinh năm 2000, hiện nay con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ*: anh và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1992, chị N và anh U chung sống trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám theo phong tục tại địa phương nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn nên hôn nhân của chị N và anh U là không hợp pháp. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh U, căn cứ vào Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận chị N và anh U là vợ chồng.

Về con chung: người con Trương Thị B, sinh năm 1993 và Trương Văn Chí L sinh năm 2000, hiện nay con đã thành niên nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản và nợ: chị N và anh U không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân chị N nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Bùi Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trương Văn U, anh U có địa chỉ tại ấp BC, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 1992, chị N và anh U tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của chị N và anh U là không hợp pháp. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh U, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận chị Bùi Thị N và anh Trương Văn U là vợ chồng.

[2.2]. Về con chung: hai người con Trương Thị B, sinh năm 1993 và Trương Văn Chí L, sinh năm 2000, hiện nay đã thành niên nên không đặt ra xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ: chị N và anh U không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: chị Bùi Thị N phải nộp số tiền 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Bùi Thị N và anh Trương Văn U là vợ chồng.

2. Về con chung: người con Trương Thị B, sinh năm 1993 và Trương Văn Chí L, sinh năm 2000, hiện nay đã thành niên nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ: chị Bùi Thị N và anh Trương Văn U không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân chị Bùi Thị N phải nộp số tiền 300.000 đồng, chị Bùi Thị N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007873 vào ngày 01/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;
- Các đương sự;
- Lưu.

Quang Minh Nghiêm